

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K1
Tháng 8/2015

STT	Số phòng	Số SV ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	Phòng trực Y tế	3.628	3.680				
2	102	7	4.212	4.349	137	1.965	269.150	
3	103	0	5.687	5.687	0	1.965	0	
4	104	4	4.133	4.198	65	1.965	127.699	
5	105	7	4.179	4.317	138	1.965	271.115	
6	106	8	3.656	3.790	134	1.965	263.256	
7	107	PSHC	1.660	1.681			0	
8	108		1.647	1.686			0	
9	109	7	2.093	2.170	77	1.965	151.274	
10	110	2	2.852	2.916	64	1.965	125.734	
11	111	0	2.542	2.626	84	1.965	165.026	
12	112	0	4.553	4.553	0	1.965	0	
13	113	0	3.577	3.577	0	1.965	0	
14	114	6	4.263	4.292	29	1.965	56.973	
15	201	8	2.432	2.529	97	1.965	190.566	
16	202	5	4.851	4.925	74	1.965	145.380	
17	203	7	3.544	3.595	51	1.965	100.195	
18	204	6	6.615	6.730	115	1.965	225.929	
19	205	4	4.872	4.962	90	1.965	176.814	
20	206	8	4.755	4.893	138	1.965	271.115	
21	207	4	2.833	2.910	77	1.965	151.274	
22	208	8	5.108	5.213	105	1.965	206.283	
23	209	8	4.933	5.032	99	1.965	194.495	
24	210	6	5.347	5.435	88	1.965	172.885	
25	211	0	4.963	4.963	0	1.965	0	
26	212	0	6.175	6.184	9	1.965	17.681	
27	213	0	6.038	6.038	0	1.965	0	
28	214	0	5.671	5.671	0	1.965	0	
29	301	1 SV ăn độ	4.139	4.424	285	1.965	559.911	
30	302	8	5.794	5.908	114	1.965	223.964	
31	303	7	5.312	5.462	150	1.965	294.690	
32	304	8	4.581	4.674	93	1.965	182.708	
33	305	7	5.333	5.499	166	1.965	326.124	
34	306	5	4.423	4.577	154	1.965	302.548	
35	307	PSHC	763	790		1.965	0	
36	308		602	621		1.965	0	
37	309	7	4.639	4.762	123	1.965	241.646	

38	310	7		6.001	6.110	109	1.965	214.141	
39	311	0		3.469	3.477	8	1.965	15.717	
40	312	0		4.493	4.493	0	1.965	0	
41	313	0		5.198	5.198	0	1.965	0	
42	314	0		5.862	5.867	5	1.965	9.823	
43	401	8		3.290	3.381	91	1.965	178.779	
44	402	8		3.904	4.004	100	1.965	196.460	
45	403	3		2.994	3.055	61	1.965	119.841	
46	404	6		3.138	3.209	71	1.965	139.487	
47	405	2		4.185	4.287	102	1.965	200.389	
48	406	6		6.270	6.330	60	1.965	117.876	
49	407	8		5.551	5.673	122	1.965	239.681	
50	408	7		3.615	3.751	136	1.965	267.186	
51	409	8		5.081	5.219	138	1.965	271.115	
52	410	8		3.106	3.262	156	1.965	306.478	
53	411	0		4.597	4.597	0	1.965	0	
54	412	0		5.890	5.890	0	1.965	0	
55	413	0		3.663	3.663	0	1.965	0	
56	414	0		4.588	4.588	0	1.965	0	
57	501	7		2.429	2.512	83	1.965	163.062	
58	502	7		4.433	4.473	40	1.965	78.584	
59	503	0		1.886	1.886	0	1.965	0	
60	504	8		2.571	2.722	151	1.965	296.655	
61	505	7		2.816	2.929	113	1.965	222.000	
62	506	1	SVNN TT	3.955	4.045	90	1.965	176.814	
63	507	3	CPC	2.330	2.580	250	1.965	491.150	
64	508	1	SVNN TT	6.910	7.524	614	1.965	1.206.264	
65	509	1	SVNN TT	4.291	4.606	315	1.965	618.849	
66	510	8		3.380	3.526	146	1.965	286.832	
67	511	0		6.172	6.172	0	1.965	0	
68	512	0		3.196	3.196	0	1.965	0	
69	513	0		3.007	3.007	0	1.965	0	
70	514	0		4.634	4.634	0	1.965	0	
	Cộng	262				5.717		11.231.618	

(Bảng chữ: Mười một triệu hai trăm ba mươi một nghìn sáu trăm mười tám đồng)

Trong đó: - Nhà trường hỗ trợ cho sinh viên nước ngoài thực tập là 500.000 đ/phòng

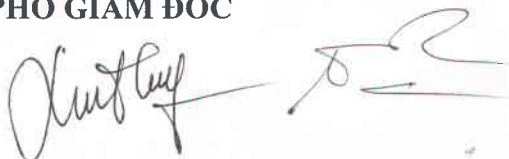
- Số tiền phải nộp là: 10.054.804 đồng

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP



ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà